

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /QĐ-HKN

Quận 1, ngày 10 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61;

Trường Trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 của Trường trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh (theo biểu mẫu số 02 đính kèm).

Điều 2. Công khai dự toán thu-chi ngân sách năm 2023 trên cổng thông tin điện tử của trường THCS Huỳnh Khương Ninh

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của Trường trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TC-KH;
- Website;
- Lưu: VT, KT.



Cao Đức Khoa

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 5542/QĐ-UBND ngày 25/12/2023.của UBND Q1)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao
A	B	1
A.	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I.	Số thu phí, lệ phí	
1.	Phí	
2.	Lệ phí	
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1.	Phí	
2.	Lệ phí	
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1.	Phí	
2.	Lệ phí	
B.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.680.972.917
I.	Nguồn ngân sách trong nước	12.680.972.917
1.	Chi quản lý hành chính	
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.680.972.917
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.870.596.555
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.810.376.362
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5.	Chi bảo đảm xã hội	
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

6.	Chi hoạt động kinh tế	
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11.	Quốc phòng	
11.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
11.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
12.	An ninh và trật tự an toàn xã hội	
12.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
12.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II.	Nguồn viện trợ	
III.	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Ngày 10 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

(Ký, họ và tên)



Nguyễn Thị Ánh Hồng

Kế toán trưởng

(Ký, họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Cao Đức Khoa